TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **228**/2022/KDTM - PT.
Ngày : 30/12/2022
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng xây dựng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Bà Ngô Tuyết Băng**

Bà Lê Thúy Linh

Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên toà: Lê Thị Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Trần Chí Thành – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 48/2022/TLPT - KDTM ngày 06 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp: Hợp đồng xây dựng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2021/ KDTM – ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HK bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 591/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 633/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn**: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển N6

Trụ sở: Tầng 6A, Tòa nhà D, số 48 Lê Văn L, phường NC, quận TX, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bế Ngọc L – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T – Trưởng phòng tổ chức hành chính

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn**: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển N 12

Trụ sở: Số 94, phố MM, phường HB, quận HK , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị H - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Bích T, ông Đinh Chí T, bà Đậu Tường V
Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số 12A ngõ BT, phường LĐH, quận HBT, Hà Nội
(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty đầu tư và phát triển NHN
Trụ sở: Số 34 HBT, phường TT, quận HK , Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến Đ – Tổng giám đốc
(Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2019; đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/92020; bản tự khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Công ty N 6***) ông Lê Xuân T trình bày:** Tháng 12/2003, Liên danh nhà thầu là Công ty 12 và công ty Xây dựng và ứng dụng công nghệ mới trúng thầu gói thầu số 4: Cống HM đoạn từ H3C+16 đến 36C+11.5m thuộc dự án xây dựng đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ, Thanh Xuân. Hai bên đã ký kết hợp đồng kinh tế giao thầu số 331/HĐKT ngày 22/12/2003 để thực hiện gói thầu này.

Trong quá trình thi công do không đảm bảo tiến độ nên Tổng công ty đầu tư và phát triển NHN đã chỉ đạo Công ty N 6 hỗ trợ Công ty N 12thi công đoạn vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh thuộc gói thầu số 4 nói trên. Việc Tổng công ty nhà chỉ đạo Công ty N 6 được thể hiện tại mục căn cứ pháp lý của Hợp đồng số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 giữa Công ty N 6 và Công ty N 12. Công ty N 6 đã nghiêm túc thực hiện công việc được giao và thực hiện đúng hợp đồng đã ký, công trình đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại biên bản nghiệm thu giữa Công ty N 12và chủ đầu tư đã công nhận. Sau khi thi công xong, 2 công ty đã lập bản kết toán khối lượng giai đoạn 1 (không đề ngày) được ký giữa ông Lê Quốc B (phó giám đốc Công ty N 6) và ông Lã Văn M (phó giám đốc Công ty N 12).

Giá trị kết toán là 1.483.543.537 đồng, theo quy định tại mục 3 phần 3 Phương thức và điều kiện quy định Công ty N 6 có trách nhiệm ứng 100% vốn không tính lãi để thi công phần việc như điều 1 của Hợp đồng số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 và sẽ được Công ty N 12thanh toán theo tỷ lệ gói thầu khi chủ đầu tư thanh toán cho bên Công ty N 12. Công ty N 6 đã nhiều lần liên hệ với Công ty N 12để hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, hoàn công và quyết toán nhưng Công ty N 12không hợp tác. Chúng tôi đã gửi Công văn và trực tiếp đến Công ty N 12để làm việc nhưng Công ty N 12đều trả lại các văn bản và không làm việc. Sau nhiều lần không thể làm việc, ngày 06/9/2018, Công ty N 6 có

văn bản số 228/2018/CV-CT6 về việc xử lý công nợ của Công ty N 12đến Tổng công ty đầu tư và phát triển NHN , Tổng công ty đã chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư phát triển nhà và đô thị số 2 (thuộc Tổng công ty đầu tư và phát triển NHN - là đơn vị đã ký hợp đồng 331 với Công ty N 12) để xử lý công văn của Công ty N 6 thì ban Dự án thông báo cho Tổng công ty biết gói thầu số 4 đã được thanh toán cho Công ty N 12. Sau khi nhận được thông tin Công ty N 12đã được thanh toán 100% số tiền của gói thầu số 4, Công ty N 6 có văn bản 293/CV-CT ngày 09/11/2018 về việc thanh toán hợp đồng kinh tế số 24 ngày 24/12/2003 và liên hệ với ông Hoa Khắc M - Phó tổng giám đốc hiện tại của Công ty N 12và được hướng dẫn đến gặp ông Trần Tiến L- cán bộ Công ty N 12. Công ty N 6 đã cử cán bộ đến liên hệ với ông Trần Tiến L và ông L hứa sẽ báo lại với lãnh đạo Công ty N 12để trả lời. Ngày 5/11/2018, Ông Trần Tiến Luật và ông Hoa Khắc M đều gọi điện cho ông Vũ Duy B- trưởng phòng kỹ thuật của Công ty N 6 để từ chối thanh toán số tiền nói trên.

Ngày 09/1/2019, Công ty N 6 khởi kiện ra Tòa án về đề nghị Tòa án buộc Công ty N 12trả số tiền 1.483.543.537 đồng, và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/02/2008 là ngày Chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty N 12toàn bộ số tiền của gói thầu số 4 (thực tế là ngày 29/01/2008 nhưng Công ty N 6 chỉ tính từ 01/02/2008) đến ngày xét xử 29/12/2021 là 2.065.1732.893 đồng.

***Tại các Đơn đề nghị, văn bản trình bày ý kiến, các biên bản hòa giải tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn** *(Công ty N 12)* **ông Trần Tiến L, ông Hoa Khắc M trình bày:**

-Về hồ sơ quyết toán công trình tháng 12/2007:

Đây là hồ sơ quyết toán công trình giữa bị đơn và chủ đầu tư, hồ sơ này chỉ thể hiện được nội dung gói thầu số 4 do bị đơn trúng thầu đã được hoàn thành và được chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế xác nhận. Đây không phải là hồ sơ quyết toán giữa nguyên đơn và bị đơn hay giữa nguyên đơn và chủ đầu tư. Do vậy chưa thể xác định trên thực tế nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thầu phụ xây lắp số 24/HĐKT hay không.

-*Về báo cáo kiểm toán*:

Đây là báo cáo kiểm toán về việc báo cáo chi phí đầu tư thực hiện gói thầu 3,4,5,6,8,9 của công trình xây dựng hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ- Thanh Xuân. Trong báo cáo thể hiện bị đơn thuộc Liên danh trúng thầu thi công gói thầu số 4, nguyên đơn thuộc Liên danh trúng thầu thi công gói thầu số 5, về phụ lục bảng chênh lệch vật liệu phần khối lượng do nguyên đơn thi công kèm theo cũng tương ứng với gói thầu số 5. Do vậy báo cáo kiểm toán cũng không thể hiện được nội dung nguyên đơn đã triển khai thực hiện công việc, đã nghiệm thu khối lượng, đã thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng thầu phụ xây lắp số 24/HĐKT được ký giữa nguyên đơn và bị đơn.

-*Về Bản kết toán khối lượng giai đoạn 1*:

Nguyên đơn có cung cấp 01 văn bản pho to không chứng thực là "Bảng kết toán khối lượng giai đoạn 1", trong văn bản thể hiện có đại diện của bị đơn đã thay mặt xác nhận với nguyên đơn về khối lượng kết toán. Chữ ký trong văn bản ghi nhận là của ông Lã Văn M - chức vụ Phó giám đốc. Tuy nhiên Phó giám đốc của công ty không phải là đại diện theo pháp luật nên không có thẩm quyền đại diện cho công ty ký văn bản này. Trong hồ sơ cũng không có tài liệu nào thể hiện ông Lã Văn M được ủy quyền của Giám đốc Công ty N 12để ký văn bản, do vậy văn bản này không có giá trị pháp lý.

Ngoài việc xem xét về thẩm quyền ký kết, cần thiết phải xem xét về thời điểm xác lập văn bản và tính đúng đắn của chữ ký. Tại văn bản này không ghi nhận ngày, tháng, năn nên không thể xác định được thời điểm ban hành. Hơn nữa bằng ngoại quan không khẳng định được chắc chắn đây có phải là chữ ký của ông Lã Văn M hay không.

Hồ sơ chứng từ mà nguyên đơn nộp tại Tòa án không đúng. Đề nghị cung cấp biên bản hồ sơ nghiệm thu công trình, nhật ký thi công công trình, hồ sơ hoàn công hạng mục, biên bản bàn giao mặt bằng, biên bản đối chiếu công nợ, hóa đơn chứng từ hợp lệ. Nếu nguyên đơn cung cấp được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ để chứng minh việc thực hiện hợp đồng và yêu cầu thanh toán theo quy định pháp luật, bị đơn sẽ không phủ nhận trách nhiệm của mình.

- *Về thời hiệu khởi kiện vụ án:*

Theo Thông báo thụ lý vụ án số 27/2020/TB-TLVA thì vụ án này là tranh chấp trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân có đăng ký dinh doanh, vì mục đích lợi nhuận. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có thể thấy tranh chấp này xuất phát từ các Hợp đồng thương mại được ký kết từ năm 2003. Điều 319 Luật Thương mại 2005 quy định: "Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm". Như vậy, đến nay đã khoảng 17 năm kể từ khi Hợp đồng được ký kết và các nghĩa vụ theo Hợp đồng được thực hiện. Do đã quá thời hiệu khởi kiện nên Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N6 không còn quyền khởi kiện đối với vụ việc này nữa. Căn cứ quy định về quyền yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của đương sự theo Điều 172, Điều 184 BLTTD 2015, bị đơn đề nghị Toà án: áp dụng thời hiệu khởi kiện tranh chấp thương mại đối với vụ án và ra quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án.

Từ các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp chúng tôi thấy rằng không đủ căn cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn kính đề nghị Tòa trả lại hồ sơ khởi kiện và ra quyết định Đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại đơn ghi ý kiến đề ngày 18/5/2021 gửi Tòa án, ông Phạm Tiến Đ; chức vụ Tổng giám đốc-đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển NHN (Tổng công ty nhà***) trình bày:** Để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng tuyến đường Láng Hạ-Thanh Xuân, ngày 22/12/2003, Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Láng Hạ- Thanh Xuân (năm 2009, Ban được chuyển về thuộc Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội); năm 2013, Ban sáp nhập vào Ban quản lý dự án đầu tư phát triển và Đô thị số 2 thuộc Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội) ký Hợp đồng kinh tế số 331/HĐKT với liên danh 2 nhà thầu: Công ty đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà số 12 Hà Nội) và Công ty xây dựng Ứng dụng công nghệ mới thực hiện gói thầu số 4 "Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C + 11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân".

Trên cơ sở đó, ngày 24/12/2003 Công ty đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội và Công ty đầu tư và phát triển số 6 Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển số 6 Hà Nội) ký hợp đồng thầu phụ xây lắp số 24/HĐKT để thi công xây dựng vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh- thuộc gói thầu số 4: "Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C + 11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân".

Sau khi công trình hoàn thành, Hợp đồng kinh tế số 331/HĐKT ngày 22/12/2003 được quyết toán như sau:

Giá trị quyết toán A-B đã được kiểm toán: 10.137.421.000 đồng

Giá trị thanh toán: 10.137.421.000 đồng

Như vậy, gói thầu số 4 đã được thanh toán 100% theo giá trị kiểm toán cho công ty đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách cấp và theo đúng Hợp đồng kinh tế số 331/HĐKT ngày 22/12/2003 đã ký. Ban quản lý dự án đầu tư và Xây dựng Láng Hạ – Thanh Xuân đã hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận, quy định trong Hợp đồng.

Phát sinh tranh chấp là giữa Công ty đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội và Công ty đầu tư và phát triển N 12 tại Hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 để thi công xây dựng vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh- thuộc gói thầu số 4: Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C + 11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân. Quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng trên không liên quan đến Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội.

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng xây dựng mà người khởi kiện là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N6 và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội. Đối tượng khởi kiện là tranh chấp hợp đồng xây dựng thi công xây dựng vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh-thuộc gói thầu số 4:

Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C + 11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân. Đây là hai công ty có tư cách pháp nhân độc lập, Tổng công ty Đầu tư và Phát triển NHN đề nghị hai bên hòa giải để thỏa thuân, thống nhất đảm bảo quyền và nghĩa vụ lẫn nhau.

Tổng công ty Đầu tư và Phát triển NHN đề nghị không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và đề nghị xét xử vắng mặt tại vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 27 ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân quận HK .

Tổng công ty Đầu tư và Phát triển NHN cam đoan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nôi dung đã trình bày, đề nghị Tòa án HK tiến hành tố tụng và thực hiện xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

***Người làm chứng**:

-Ban quản Lý Dự án Đầu tư phát triển nhà và đô thị số 2: **Tại đơn ghi ý kiến đề ngày 19/5/2021 gửi Tòa án, ông Vũ Xuân Q; chức vụ: Giám đốc-đại diện Ban quản Lý Dự án Đầu tư phát triển nhà và đô thị số 2 (***Ban quản lý dự án***) trình bày:** Để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng tuyến đường Láng Hạ- Thanh Xuân, ngày 22/12/2003, Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Láng Hạ- Thanh Xuân (năm 2009, Ban được chuyển về thuộc Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội); năm 2013, Ban sáp nhập vào Ban quản lý dự án đầu tư phát triển và Đô thị số 2 thuộc Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội) ký Hợp đồng kinh tế số 331/HĐKT với liên danh 2 nhà thầu: Công ty đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội (nay là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội) và Công ty xây dựng Ứng dụng công nghệ mới thực hiện gói thầu số 4 "Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C + 11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân".

Trên cơ sở đó, ngày 24/12/2003 Công ty đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội và công ty đầu tư và phát triển số 6 Hà Nội (nay là công ty cổ phần đầu tư và phát triển số 6 Hà Nội) ký hợp đồng thầu phụ xây lắp số 24/HĐKT để thi công xây dựng vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh- thuộc gói thầu số 4: "Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C + 11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân".

Sau khi công trình hoàn thành, Hợp đồng kinh tế số 331/HĐKT ngày 22/12/2003 được quyết toán như sau:

Giá trị quyết toán A-B đã được kiểm toán: 10.137.421.000 đồng

Giá trị thanh toán: 10.137.421.000 đồng

Như vậy, gói thầu số 4 đã được thanh toán 100% theo giá trị kiểm toán cho công ty đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội từ nguồn vốn ngân sách cấp và theo đúng Hợp đồng kinh tế số 331/HĐKT ngày 22/12/2003 đã ký.

Phát sinh tranh chấp là giữa công ty đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội và công ty đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội tại Hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 để thi công xây dựng vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh- thuộc gói thầu số 4: Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C +
11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân. Hiện nay các cán bộ cũ của Bản quản lý dự án đầu tư Xây dựng Láng Hạ –
Thanh Xuân liên quan đến gói thầu 04 đã nghỉ hưu, chuyển công tác, gói thầu đã thi công (2003) và hoàn thành công tác thanh toán (2008) từ rất lâu. Vì vậy Ban quản lý dự án không thể tham gia với tư cách làm chứng.

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng xây dựng mà người khởi kiện là công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội và công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội. Đối tượng khởi kiện là tranh chấp hợp đồng xây dựng thi công xây dựng vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh-thuộc gói thầu số 4: Cống hóa mương Hòa Mục từ H3C + 16m đến 36C + 11.5m- dự án Xây dựng Hạ tầng tuyến đường và hai bên đường Láng Hạ – Thanh Xuân. Đây là hai công ty có tư cách pháp nhân độc lập, Ban quản Lý dự án là đơn vị trực thuộc Công ty mẹ- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội. Ban quản Lý dự án hoạt động teo quy chế tổ chức hoạt động do Tổng công ty quy định.

Với lý do trên Ban quản lý dự án đề nghị không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và đề nghị xét xử vắng mặt tại vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 27 ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân quận HK .

Ban quản lý dự án cam đoan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung đã trình bày, đề nghị Tòa án HK tiến hành tố tụng và thực hiện xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

-Ông Vũ Tuấn Anh: Tại đơn trình bày đề ngày 15/10/2021 gửi Tòa án; tại biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2021 trình bày: Trước đây tôi là cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây lắp 6 thuộc Công ty đầu tư và phát triển N6 (Nay là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N6). Xí nghiệp xây dựng số 6 do ông Nguyễn Văn Thao là giám đốc có ký Hợp đồng giao khoán số 29d ngày 5/11/2003 với Công ty đầu tư và phát triển N6 do ông Lê Quốc B - phó giám đốc đại diện ký, nội dung xây dựng mới cổng bản bê tông cốt thép, nội dung công việc theo nội dung của Hợp đồng 24/HĐKT ngày 24/12/2003 giữa Công ty đầu tư và phát triển N6 với Công ty đầu tư và phát triển N 12 . Tôi là cán bộ kỹ thuật trực tiếp

được giao thực hiện công việc nói trên cùng với ông Nguyễn Hải Lưu cũng là cán bộ kỹ thuật của xí nghiệp 6. Phần công việc tôi làm cụ thể là: Xây dựng mới vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh, quá trình làm chúng tôi luôn hoàn thành phần việc được giao, có nghiệm thu phần việc đã làm, có lập biên bản nghiệm thu giữa Công ty N 6 và công ty N 12, có nghiệm thu giữa Công ty N 12với Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Láng Hạ - Thanh Xuân, mục đích làm phần việc này là do bên Công ty N 12làm không kịp để thực hiện gói thầu để kịp phục vụ cho SEAGAM 22 năm 2003 nên Tổng Công ty Đầu tư và phát triển NHN chỉ đạo giao cho cho Công ty Đầu tư và phát triển N6 thực hiện 1 phần gói thầu. Chính vì vậy giữa Công ty đầu tư và phát triển N6 vả Công ty Đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội đã ký Hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 về việc giao nhận thầu xây lắp gói thầu số 4 Cống hóa mương Hòa mục đoạn tự H3C + 16 đến 16C + 11.5m, đại diện Công ty đầu tư và phát triển N6 là ông Đào Mạnh Chí, giám đốc đại diện Công ty đầu tư và phát triển N 12 là bà Ngô Thị Huệ; giám đốc – ký, kèm theo Hợp đồng 24 là Phụ lục Hợp đồng. Tôi khẳng định tôi cùng anh Nguyễn Hải Lưu đã thực hiện công việc xây dựng và công trình đã đưa vào sử dụng, sau khi hoàn thành xong tất cả các hạng mục của công trình xây dựng mới cống thì ông Lã Văn M đại diện của Công ty N 12ký bản kết toán khối lượng.

Ngay sau khi hoàn thành công việc, tôi có sang Công ty N 12để trao đổi việc thanh toán tiền theo giá trị kết toán mà ông Lã Văn M đã ký, song lúc đó do chủ đầu tư chưa thanh toán tiền công trình toàn bộ gói thầu nên chưa đối chiếu được công nợ được. Vị trí của vuốt cống nối Vinaconex và cống bản một nhánh, khi xây dựng cống nằm lòng mương Hòa Mục cũ, hiện nay là đoạn ngã tư mặt đường Lê Văn Lương giao với đường Hoàng Đạo Thúy.

Nay Công ty đầu tư và phát triển N6 khởi kiện Công ty đầu tư và phát triển N 12 về việc thanh toán tiền theo hợp đồng xây dựng liên quan đến Hợp đồng thầu phụ số 24, thì quan điểm của tôi là : Đây là việc kiện giữa 2 Công ty có tư cách pháp nhân, không liên quan đến cá nhân tôi, do vậy tôi đề nghị Tòa án căn cứ hồ sơ tài liệu đánh giá chứng cứ và giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật. Với tư cách là người làm chứng tôi xin cam đoan về lời trình bày của mình là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

-Ông Nguyễn Hải Lưu: Tại đơn trình bày đề ngày 20/10/2021 gửi Tòa án trình bày: Tôi đã nhận được Giấy báo của Tòa án nhân dân quận HK đến Tòa án để Tòa án ghi lời khai của tôi với tư cách là người làm chứng liên quan đến Hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 trong vụ án kinh doanh thương mại về việc: Tranh chấp hợp đồng xây dựng, do Công ty nhà 6 là nguyên đơn khởi kiện đối với Công ty nhà 12. Song do hiện nay tôi đang công

tác tại tỉnh Cà Mau, và do dịch COVID nên tôi không đến Tòa án được, tôi làm đơn này để trình bày với Tòa án như sau:

Trước đây tôi và anh Nguyễn Tuấn Anh là cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp xây dựng 6 thuộc Công ty đầu tư và phát triển N6 , chúng tôi là người trực tiếp được giao thực hiện công việc xây dựng mới vuốt nối cống Vinaconex và cống bản một nhánh, chúng tôi luôn hoàn thành phần việc được giao theo đúng trình tự công việc xây dựng, có lập biên bản nghiệm thu phần việc đã làm.m Sở dĩ chúng tôi được giao phần việc này là do nếu để mình Công ty 12 thực hiện gói thầu thì sẽ không kịp để phục vụ cho SEAGAM 22, nên Công ty Đầu tư và phát triển N6 giao xí nghiệp xây dựng số 6 – lúc đó xí nghiệp xây dựng 6 là chi nhánh của Công ty N 6 .

Tôi được biết giữa Công ty nhà 6 vả Công ty nhà 12 có ký Hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 về việc giao nhận thầu xây lắp gói thầu số 4 Cống hóa mương Hòa mục đoạn tự H3C + 16 đến 16C + 11.5, đại diện Công ty đầu tư và phát triển N6 là ông Đào Mạnh Chí, giám đốc đại diện Công ty đầu tư và phát triển N 12 là bà Ngô Thị Huệ; giám đốc – ký, kèm theo Hợp đồng 24 là Phụ lục Hợp đồng. Tôi khẳng định tôi cùng anh Tuấn Anh đã thực hiện công việc xây dựng và công trình đã đưa vào sử dụng cho đến nay và ông Lã Văn M đại diện của Công ty 12 đã ký bản kết toán khối lượng giai đoạn 1.

Tôi khẳng định vị trí vuốt cống nối Vinaconex và cống bản một nhánh là đoạn từ Tòa NHN Center Point nhìn xuôi chiều đường Lê Văn Lương từ ngã tư Lê Văn Lương- Hoàng Đạo Thúy đến vị trị khoảng đối diện giữa Tòa nhà 18T1 đường Lê Văn Lương. Nay Công ty nhà 6 khởi kiện Công ty nhà 12 về việc thanh toán tiền theo hợp đồng xây dựng liên quan đến Hợp đồng thầu phụ số 24, thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Với tư cách là người làm chứng trong vụ kiện tôi xin cam đoan về lời trình bày của mình là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do thường xuyên phải đi công tác xa, tôi đề nghị được vắng mặt các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử vụ án, tôi giữ nguyên ý kiến của mình đã trình bày ở trên.

-Ông Vũ Duy Bích: Tại đơn trình bày đề ngày 15/10/2021 gửi Tòa án trình bày: Tôi được biết giữa Công ty đầu tư và phát triển N6 vả Công ty Đầu tư và phát triển N 12 có ký Hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 về việc giao nhận thầu xây lắp gói thầu số 4 Cống hóa mương Hòa mục đoạn tự H3C + 16 đến 16C + 11.5, theo đó phía Công ty 12 còn nợ số tiền chưa thanh toán theo HĐ nói trên cho Cty 6 là:1.483.543.537 đồng.

Sau nhiều lần Công ty 6 gửi văn bản và cán bộ đến liên hệ trực tiếp tại trụ sở Công ty 12 nhưng đầu không được tiếp nhận, qua nhiều nguồn thông tin và

quan hệ Công ty 6 được chỉ dẫn đến gặp và làm việc với ông Trần Tiế Luật. Ngày 01/11/2018, công ty 6 cử 03 cán bộ (tôi Vũ Duy Bích trưởng phòng KH-KT; ông Phạm Anh Tú chủ tịch công đoàn công ty Phó giám đốc xí nghiệp 1; ông Nguyễn Văn Quang cán bộ phòng KH-KT) đã đến làm việc với ông Trần Tiến Luật, Ông Luật có tiếp nhưng không nhận hồ sơ và hứa sẽ báo cáo với lãnh đạo Công ty 12 để trả lời. Đến ngày 05/11/2018 ông Hoa Khắc Minh – Phó tổng giám đốc có gọi điện thoại cho tôi trả lời "Từ chối thanh toán khoản nợ này". Nay Công ty đầu tư và phát triển N6 khởi kiện Công ty đầu tư và phát triển N 12 về việc thanh toán tiền theo hợp đồng xây dựng liên quan đến Hợp đồng thầu phụ số 24, thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Tôi xin cam đoan về lời trình bày của mình là hoàn toàn đúng sự thật. Do công việc của tôi hiện nay thường xuyên phải đi công tác xa nên tôi đề nghị Tòa án không báo gọi tôi đến Tòa án làm việc cũng như tại các phiên tòa tôi xin giữ nguyên ý kiến của minh đã trình bày ở trên.

-Ông Lã Văn M : Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2021 trình bày: Trước đây tôi là Phó giám đốc Công ty đầu tư và phát triển N 12 . Được sự ủy quyền của bà Ngô Thị Huệ giám đốc Công ty (theo giấy ủy quyền số 319/UQ-CT ngày 12/11/2003; giấy ủy quyền này lưu tại Công ty đầu tư và phát triển N 12). Tôi được giao thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng tuyến đường Láng Hạ-Thanh Xuân và hai bên đường Láng Hạ - Thanh Xuân (gói thầu số 4). Để thực hiện gói thầu để kịp phục vụ cho SEAGAM 22 Tổng Công ty Đầu tư và phát triển NHN chỉ đạo giao cho cho Công ty Đầu tư và phát triển N6 thực hiện 1 phần gói thầu. Chính vì vậy giữa Công ty đầu tư và phát triển N6 vả Công ty Đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội đã ký Hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 về việc giao nhận thầu xây lắp gói thầu số 4 Cống hóa mương Hòa mục đoạn tự H3C + 16 đến 16C + 11.5m, đại diện Công ty đầu tư và phát triển N6 là ông Đào Mạnh Chí, giám đốc đại diện Công ty đầu tư và phát triển N 12 là bà Ngô Thị Huệ; giám đốc – ký, kèm theo Hợp đồng 24 là Phụ lục Hợp đồng. Tôi khẳng định Công ty đầu tư và phát triển N6 có thực hiện theo Hợp đồng 24/HĐKT và công trình đã đưa vào sử dụng (tôi có ký bản kết toán khối lượng). Sau đó thì tôi chuyển công tác không làm việc tại Công ty đầu tư và phát triển N 12 nữa nên việc nghiệm thu thanh quyết toán thế nào tôi không rõ. Nay tôi được biết Công ty đầu tư và phát triển N6 khởi kiện Công ty đầu tư và phát triển N 12 về việc thanh toán tiền theo hợp đồng xây dựng liên quan đến Hợp đồng thầu phụ số 24, thì quan điểm của tôi là: Đây là việc kiện giữa 2 công ty có tư cách pháp nhân, không liên quan đến tôi, do vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Nay Tòa án báo tôi đến Tòa án để ghi lời khai với tư cách là người làm chứng, sự thật có thế nào tôi trình bày như vậy, tôi xin cam đoan về lời trình bày của mình trước Tòa án. Do công việc hiện tại của tôi hay phải đi công tác xa nên khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện tôi xin được vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở trên.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2021/KDTM-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân quận HK đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 6 Hà Nội đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 12 Hà Nội về việc: Tranh chấp hợp đồng xây dựng.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 12 Hà Nội phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 6 Hà Nội tổng số tiền theo Hợp đồng thầu phụ xây lắp số 24/HĐKT ngày 24/12/2003 là: **3.548.717.430** đồng (***ba tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, bẩy trăm mười bẩy nghìn, bốn trăm ba mươi đồng***), trong đó: Số tiền gốc là**: 1.483.543.537** đồng; số tiền lãi chậm thanh toán là **2.065.173.893** đồng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 6 Hà Nội đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 12 Hà Nội về số tiền lãi chậm thanh toán là 2.304.463.489 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Công ty CP đầu tư phát triển nhà số 12 kháng cáo toàn bộ bản án với lý do: Bản án sơ thẩm có sự vi phạm thủ tục tố tụng và thiếu các tài liệu, chứng cứ phù hợp để có thể đưa ra các quyết định đúng pháp luật. Quyết định của bản án sơ thẩm chưa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, tình tiết khách quan của vụ án và không khách quan, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Nguyên đơn trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thống nhất thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn sẽ thanh toán trực tiếp cho nguyên đơn số tiền 1.483.543.537 đồng và nguyên đơn sẽ xuất hóa đơn Giá trị gia tăng cho bị đơn đối với số tiền này.

Nguyên đơn sẽ tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện đã gửi Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị đơn trình bày: Bị đơn nhất trí thanh toán ngay tại phiên tòa phúc thẩm cho nguyên đơn số tiền 1.483.543.537 đồng và hai bên cùng ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn cũng tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo đã gửi tại Tòa án cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bị đơn đã trực tiếp thanh toán số tiền 1.483.543.537 đồng cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã xuất hóa đơn Giá trị gia tăng đối với số tiền nêu trên cho bị đơn. Hai bên trực tiếp ký biên bản thanh lý hợp đồng, quyết toán công trình. Nguyên đơn nộp đơn xin rút đơn khởi kiện. Bị đơn nộp đơn xin rút đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Bị đơn đã thanh toán tiền cho nguyên đơn đồng thời nguyên đơn cũng xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bị đơn và các bên ký biên bản thanh lý hợp đồng. Nguyên đơn đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và bị đơn cũng tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và rút yêu cầu kháng cáo của bị đơn là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 299, điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ diễn biến phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn đã trực tiếp thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.483.543.537 đồng. Nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với số tiền nêu trên cho bị đơn. Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện đã gửi Tòa án. Bị đơn đồng ý với việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cũng rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo tại đơn kháng cáo đã gửi Tòa án. Các bên cùng ký biên bản thanh lý hợp đồng, quyết toán công trình.

Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận không còn yêu cầu và tranh chấp gì liên quan đến hợp đồng thầu phụ số 24/HĐKT ngày 24/12/2003

Sau khi xem xét ý kiến về việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc rút yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và rút đơn kháng cáo của bị đơn là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án trên cơ sở nguyện vọng của các đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

Về án phí: Các đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ các điều: 48; Điều 299; Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2021/KDTM-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân quận HK , thành phố Hà Nội và đình chỉ giải quyết vụ án do Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển N6 và rút đơn khởi kiện và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển N 12 rút đơn kháng cáo.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 12 Hà Nội phải chịu **100.909.174** đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ vào 3.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 51422 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận HK . Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà số 12 còn phải nộp **98.909.174** đồng.

Trả lại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà số 6 Hà Nội **28.200.000** đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017814 ngày 24/7/2020 và **56.700.000** đồng tiền tạm ứng án phí khởi kiện bổ sung đã nộp tại biên lai số 0018338 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận HK , thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 30/12/2022.

Nơi nhận:
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND Q. HK ;
- Chi cục THADS Q. HK ;
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Minh Thành